

Số | No: ~~16~~/2026/CBTT-TTCT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 05 năm 2026
Ho Chi Minh City, May 05, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

- Kính gửi | To:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC)
State Securities Commission of Vietnam
 - Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)
Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE)
Ho Chi Minh City Stock Exchange
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG

Organization name: THANH THANH CONG TOURIST JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán: VNG

Stock code: VNG

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 253 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. Hồ Chí Minh

Head office: 253 Hoang Van Thu Street, Ward Tan Son Hoa, Ho Chi Minh City

- Điện thoại liên hệ | Phone: 1900 55 88 55

Fax:

- E-mail: info@ttctourist.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Disclosed information:

- Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công công bố Điều lệ Công ty (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2026), là bản cập nhật, hợp nhất toàn văn trên cơ sở các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế Điều lệ trước đây. (Tài liệu chi tiết được đính kèm theo công bố này).
- Thanh Thanh Cong Tourist Joint Stock Company announces the Company's Charter (as amended and supplemented pursuant to the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders for the fiscal year 2025 No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated April 28, 2026), which is a consolidated and updated version reflecting the amendments and

supplements approved by the General Meeting of Shareholders and replacing the previous Charter.

(The detailed document is attached herewith).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 05/05/2026 tại đường dẫn <https://ttchospitality.vn>


This information was published on the company's electronic information portal on May 05, 2026, at the following link: <https://ttchospitality.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

We hereby certify that the information disclosed above is true and take full legal responsibility for the content of the disclosed information.

Trân trọng.

Respectfully,


Đại diện tổ chức
On behalf of the organization

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
Legal Representative / Authorized Information Disclosure Officer
(Signature, full name, title, and company seal)



NGUYỄN QUỐC VIỆT

ĐIỀU LỆ
CHARTER

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
THÀNH THÀNH CÔNG
THANH THANH CONG TOURIST
JOINT STOCK COMPANY

Thành phố Hồ Chí Minh, Tháng 04 năm 2026
Ho Chi Minh City, April 2026

MỤC LỤC
TABLE OF CONTENTS

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ DEFINITIONS.....	6
Điều 1. Định nghĩa <i>Article 1. Definitions</i>	6
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY NAME, TYPE OF BUSINESS, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, OPERATING PERIOD AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY.....	7
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty <i>Article 2. Name, type of business, headquarters, branches, representative offices, business locations, operating period of the Company</i>	8
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty <i>Article 3. The Company's legal representatives</i>	9
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TARGETS, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY.....	9
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty <i>Article 4. Targets of the Company</i>	9
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động <i>Article 5. Scope of business and operation of the Company</i>	18
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN CHARTER CAPITAL, SHARES.....	18
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập <i>Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders</i>	18
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu <i>Article 7. Share certificates</i>	20
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác <i>Article 8. Other securities certificates</i>	21
Điều 9. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần <i>Article 9. Transfer of shares</i>	22
Điều 10. Thu hồi cổ phần <i>Article 10. Withdrawal of shares</i>	23
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT ORGANIZATIONAL STRUCTURE, ADMINISTRATION AND CONTROL	24
Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý <i>Article 11. Organizational structure, administration</i>	24
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG SHAREHOLDERS AND GMS....	24
Điều 12. Quyền của cổ đông <i>Article 12. Rights of shareholders</i>	24
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông <i>Article 13. Obligations of shareholders</i>	28
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông <i>Article 14. General Meeting of Shareholders (GMS)</i> 30	
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông <i>Article 15. Rights and obligations of the GMS</i>	32
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông <i>Article 16. Authorizing participation in GMS</i>	35
Điều 17. Thay đổi các quyền <i>Article 17. Changes of rights</i>	36

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông <i>Article 18. Convening, agenda and invitations to the GMS</i>	37
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông <i>Article 19. Conditions for opening the GMS</i>	40
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông <i>Article 20. Procedures for carrying out and voting at the GMS</i>	41
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua <i>Article 21. Conditions for ratification of resolutions of the GMS</i>	44
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông <i>Article 22. Authority and procedures for carrying out questionnaire survey for ratification of resolutions of the GMS</i>	45
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông <i>Article 23. Resolutions and minutes of meetings of the GMS</i>	48
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông <i>Article 24. Requesting cancellation of a resolution of the GMS</i>	50
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THE BOARD OF DIRECTORS	50
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị <i>Article 25. Nomination and self-nomination of members of the Board of Directors</i>	50
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị <i>Article 26. Term of office and composition of the Board of Directors</i>	52
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị <i>Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors</i>	53
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị <i>Article 28. Remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors</i>	56
Điều 29. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>Article 29. President, Vice President of the Board of Directors</i>	57
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị <i>Article 30. Meetings of the Board of Directors</i>	58
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị <i>Article 31. Subcommittees of the Board of Directors</i>	61
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty <i>Article 32. Person in charge of company administration</i>	62
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC THE GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES	63
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý <i>Article 33. Organization of the management apparatus</i>	63
Điều 34. Người điều hành Công ty <i>Article 34. The Company's executives</i>	63
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn Tổng Giám đốc <i>Article 35. Designation, dismissal, duties and entitlements of the Director/General Director</i>	64
IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ AUDIT	

	COMMITTEE AFFILIATED TO THE BOARD OF DIRECTORS	66
	Điều 36. Ứng cử, đề cử nhân sự Ủy ban kiểm toán <i>Article 36. Nomination and self-nomination of members of the Audit Committee</i>	66
	Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán <i>Article 37. Composition of the Audit Committee</i>	66
	Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán <i>Article 38. Rights and obligations of the Audit Committee</i>	67
	Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán <i>Article 45. Meetings of the Audit Committee</i>	68
	Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên <i>Article 41. Responsibility for honesty and prevention of conflict of interest</i>	68
X.	TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY RESPONSIBILITY OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES	69
	Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi <i>Article 41. Responsibility for honesty and prevention of conflict of interest</i>	70
	Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường <i>Article 42. Responsibility for damage and compensation</i>	71
XI.	QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY RIGHTS TO ACCESS THE COMPANY'S DOCUMENTS AND RECORDS	72
	Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ <i>Article 43. Rights to access the Company's documents and records</i>	72
XII.	CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN EMPLOYEES AND TRADE UNION ... 73	
	Điều 44. Công nhân viên và công đoàn <i>Article 44. Employees and Trade Union</i>	73
XIII.	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN DISTRIBUTION OF PROFITS	74
	Điều 45. Phân phối lợi nhuận <i>Article 45. Distribution of profits</i>	74
XIV.	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN BANK ACCOUNTS, FISCAL YEARS AND ACCOUNTING	75
	Điều 46. Tài khoản ngân hàng <i>Article 46. Bank accounts</i>	75
	Điều 47. Trích lập quỹ <i>Article 47. Appropriation to Funds</i>	75
	Điều 48. Năm tài chính <i>Article 48. Fiscal year</i>	76
	Điều 49. Chế độ kế toán <i>Article 49. Accounting</i>	76
XV.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE	77
	Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý <i>Article 50. Annual, half-year and quarterly financial statements</i>	77

Điều 51. Báo cáo thường niên <i>Article 51. Annual reports</i>	77
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY <i>AUDIT</i>	77
Điều 52. Kiểm toán <i>Article 52. Audit</i>	77
XVII. CON DẤU <i>THE COMPANY'S SEALS</i>	78
Điều 53. Con dấu <i>Article 53. The Company's seals</i>	78
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY <i>GIẢI THỂ CÔNG TY</i>	78
Điều 54. Giải thể công ty <i>Article 54. Dissolution of the Company</i>	79
Điều 55. Gia hạn hoạt động <i>Article 55. Extension of operating period</i>	79
Điều 56. Thanh lý <i>Article 56. Liquidation</i>	79
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ <i>SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES</i>	81
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ <i>Article 57. Settlement of internal disputes</i>	81
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ <i>REVISING THE COMPANY'S CHARTER</i>	82
Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ <i>Article 58. The Company's Charter</i>	82
XXI. NGÀY HIỆU LỰC <i>EFFECTIVE DATE</i>	82
Điều 59. Ngày hiệu lực <i>Article 59. Effective date</i>	82

PHẦN MỞ ĐẦU

INTRODUCTION

- Điều lệ này được thông qua lần đầu ngày 11 tháng 7 năm 2006;
This Charter was first adopted on July 11, 2006;
- Sửa đổi, bổ sung theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông được tổ chức vào ngày 30 tháng 05 năm 2016;
Amended and supplemented pursuant to a valid resolution of the General Meeting of Shareholders held on May 30, 2016;
- Sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/07/2017;
Amended and supplemented pursuant to Resolution No. 02/2017/NQ-GMS dated July 4, 2017;
- Sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2018;
Amended and supplemented pursuant to Resolution No. 01/2018/NQ-GMS dated April 27, 2018;
- Sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019;
Amended and supplemented pursuant to Resolution No. 01/2019/NQ-GMS dated April 26, 2019;
- Sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2020;
Amended and supplemented pursuant to Resolution No. 02/2020/NQ-GMS dated June 30, 2020;
- Sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021;
Amended and supplemented pursuant to Resolution No. 01/2021/NQ-GMS dated April 27, 2021;
- Sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022;
Amended and supplemented pursuant to Resolution No. 01/2022/NQ-GMS dated April 26, 2022;
- Sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2023;
Amended and supplemented pursuant to Resolution No. 01/2023/NQ-GMS dated April 27, 2023;
- Sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/08/2023;
Amended and supplemented pursuant to Resolution No. 02/2023/NQ-GMS dated August 21, 2023;
- Sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2025
Amended and supplemented pursuant to Resolution No. 01/2025/NQ-GMS dated April 17, 2025.
- Sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2026

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

DEFINITIONS

Điều 1. Định nghĩa

Article 1. Definitions

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

In this Charter, the following terms shall be construed as follows:

- a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công.
“Company” means Thanh Thanh Cong Tourist Joint Stock Company.
- b. “Vốn điều lệ” là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.
“Charter capital” means the total face value of shares that have been sold or subscribed upon establishment of the Company as prescribed in Article 6 of this Charter;
- c. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
“the Law on Enterprises” means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 ratified by National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- d. “Luật Chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
“the Law on Securities” means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 ratified by National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
- e. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.
“establishment date” means the day on which the Company’s first Certificate of Enterprise Registration (Certificate of Business Registration and equivalent documents) is issued;
- f. “Người điều hành Công ty” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế Toán trưởng của Công ty.
“executives” include the Director/General Director, Deputy Director/Deputy General Director, chief accountant.
- g. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

“related persons” are the organizations and individuals defined in Clause 23, Article 4 of the Enterprise Law and Clause 46, Article 4 of the Securities Law.

- h. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.
“shareholder” means an individual or organization that owns at least one share of the Company;

- i. “Cổ đông sáng lập” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần.

“founding shareholder” means a shareholder that holds at least one ordinary share and is included in the Company’s list of founding shareholder;

- j. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán.
“major shareholder” is defined in Clause 18 Article 4 of the Law on Securities;

- k. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.

“operating period” is the period specified in Article 2 of this Charter and may be extended if approved by the GMS;

- l. “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

“Vietnam” means the Socialist Republic of Vietnam;

- m. “Sở Giao dịch Chứng khoán” là Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.

“Stock Exchanges” include Vietnam Exchange (VNX) and its subsidiary companies.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

The references in this Charter also include their amendments or replacements.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

The titles of Sections and Articles of this Charter are meant to facilitate readers and do not affect the contents of this Charter.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Words or terms defined in the Enterprise Law (provided they are not inconsistent with the subject or context) shall have the same meanings in this Charter.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

NAME, TYPE OF BUSINESS, HEADQUARTERS, BRANCHES,

**REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, OPERATING PERIOD
AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY**

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

Article 2. Name, type of business, headquarters, branches, representative offices, business locations, operating period of the Company

1. Tên Công ty

Name of the Company

- Tên tiếng Việt | Vietnamese name:

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG

- Tên tiếng nước ngoài | Foreign language name:

Thanh Thanh Cong Tourist Joint Stock Company

- Tên viết tắt | Abbreviated name: TTC TOURIST

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

The Company is a joint stock company, which is a juridical person and is conformable with applicable regulations of law of Vietnam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

Headquarters:

- Địa chỉ | Address:

512 Lý Thường Kiệt, Phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh.

512 Ly Thuong Kiet Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City.

- Điện thoại | Phone number: 1900 55 88 55

- E-mail: info@ttctourist.vn; Website: www.ttchospitality.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

The Company may establish branches and representative offices to pursue its targets in accordance with decisions of the Board of Directors and the law.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 60 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là 99 năm kể từ ngày thành lập.

Unless the Company is shut down before the expiration of the period specified in Clause 2 Article 59 or extends the operating period as prescribed in Article 60 of this Charter, the Company's operating period shall be indefinite 99 years from the establishment date.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Article 3. The Company's legal representatives

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật.

The Company has 01 (one) legal representative.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty.

The Chairman of the Board of Directors shall be the legal representative of the Company.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TARGETS, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Article 4. Targets of the Company

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

The Company's business lines:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự <i>Hotels and similar accommodation services</i> Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch khách sạn (không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh) <i>Details: Provision of tourist accommodation establishments and hotel services (not operating in Ho Chi Minh City)</i>	5510 (Chính Primary)
2	Bán buôn đồ uống <i>Wholesale of beverages</i> Chi tiết: Mua bán đồ uống có cồn (rượu, bia) <i>Details: Trading of alcoholic beverages (wine, beer)</i>	4633
3	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>Restaurants and mobile food service services</i> Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống đầy đủ <i>Details: Provision of full food service</i>	5610
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Wholesale of construction materials, equipment and other installation supplies</i> Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng <i>Details: Trading of construction materials</i>	4673
5	Vận tải hành khách đường bộ khác <i>Other passenger transport by road</i>	4932

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Vận tải hành khách liên tỉnh; Vận tải hành khách nội tỉnh <i>Details: Inter-provincial passenger transport; intra-provincial passenger transport</i>	
6	Chuẩn bị mặt bằng <i>Site preparation</i> Chi tiết: Dọn dẹp, tạo mặt bằng xây dựng (san lấp mặt bằng) <i>Details: Cleaning and preparation of construction sites (ground leveling)</i>	4312
7	Hoạt dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Other support services related to transport</i> Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển, đại lý vận tải tàu biển. Dịch vụ bán vé máy bay, vé tàu thủy, ô tô <i>Details: Shipping agency services, maritime transport agency services. Services of selling air tickets, ship tickets, automobile tickets</i>	5229
8	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương <i>Sea and coastal passenger transport</i>	5011
9	Vận tải hành khách đường thủy nội địa <i>Inland water passenger transport</i>	5021
10	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác <i>Business management consultancy activities and other management consultancy activities</i>	7020
11	Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác <i>Other education support services</i>	8569
12	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại <i>Treatment and disposal of hazardous waste</i> Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải y tế (địa điểm xử lý phải phù hợp với quy hoạch của ngành và chỉ được phép hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) (không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh) <i>Details: Treatment and disposal of medical waste (the treatment location must comply with the planning of the sector and is only permitted to operate when fully meeting conditions as prescribed by law) (not operating in Ho Chi Minh City)</i>	3822

STT	Tên ngành	Mã ngành
13	<p>Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp</p> <p><i>Mixed farming</i></p> <p>Chi tiết: Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp, không bao gồm hoạt động nghiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới trước khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) thẩm định, đánh giá.</p> <p><i>Details: Crop cultivation and livestock breeding, excluding activities of research or use of new animal genetic resources before being appraised and evaluated by the Ministry of Agriculture and Rural Development (now the Ministry of Agriculture and Environment)</i></p>	0150
14	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p><i>Real estate business, land use rights of owners, users or leased</i></p> <p>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản: Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại. Cho thuê văn phòng. Kinh doanh nhà. Đầu tư kinh doanh công trình đô thị</p> <p><i>Details: Real estate business: Investment in construction of houses and construction works for sale, lease, or lease-purchase; Purchase of houses and construction works for sale, lease, or lease-purchase; Lease of houses and construction works for sublease; Investment in land improvement and investment in infrastructure works on leased land for leasing land with infrastructure; Receipt of transfer of land use rights, investment in infrastructure works for transfer, lease; Lease of land use rights with infrastructure for sublease. Office leasing. Housing business. Investment and business of urban construction works</i></p>	6810
15	<p>Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại</p> <p><i>Treatment and disposal of non-hazardous waste</i></p> <p>(địa điểm xử lý phải phù hợp với quy hoạch của ngành và chỉ được phép hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) (không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh)</p> <p><i>(the treatment location must comply with the planning of the sector and is only permitted to operate when fully meeting</i></p>	3821

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<i>conditions as prescribed by law) (not operating in Ho Chi Minh City)</i>	
16	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Renting of machinery, equipment and other tangible goods without operator</i>	7730
17	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa <i>Growing vegetables, beans and flowers</i> Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh (không hoạt động tại trụ sở) <i>Details: Growing flowers and ornamental plants (not operating at the head office)</i>	0118
18	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Wholesale of agricultural and forestry raw materials (excluding wood, bamboo, rattan) and live animals</i> Chi tiết: Bán buôn hoa, cây cảnh (không hoạt động tại trụ sở) <i>Wholesale of flowers and ornamental plants (not operating at the head office)</i>	4620
19	Giáo dục nhà trẻ <i>Nursery education</i> Chi tiết: Nhà trẻ mầm non (chỉ được phép hoạt động khi được Ủy ban nhân dân cấp Huyện cấp giấy phép) <i>Details: Nursery and kindergarten (only permitted to operate when licensed by the District-level People's Committee)</i>	8511
20	Cho thuê xe có động cơ <i>Renting of motor vehicles</i> Chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe ủi, xe đào, xe lu, cầu, xe điện <i>Details: Rental of cars, bulldozers, excavators, rollers, cranes, electric vehicles</i>	7710
21	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu <i>Other education not yet classified</i> Chi tiết: Đào tạo nhân viên phục vụ nhà hàng, khách sạn (chỉ được phép hoạt động khi được Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội cấp giấy phép hoạt động) <i>Details: Training restaurant and hotel service staff (only permitted to operate when licensed by the Department of Labor, Invalids and Social Affairs)</i>	8559

STT	Tên ngành	Mã ngành
22	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Warehousing and storage</i> Chi tiết: Cho thuê mặt bằng, kho bãi <i>Details: Leasing of premises and warehouses</i>	5210
23	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Other support services for business not yet classified</i> Chi tiết: Tổ chức sự kiện (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và cam kết không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh tại trụ sở) <i>Details: Organization of events (not implementing fire and explosion effects and committing not to use explosives, flammable substances, chemicals as props, tools for performing programs, events, films at the head office)</i>	8299
24	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu <i>Other support services for financial activities not yet classified</i> Chi tiết: Đại lý thu đổi ngoại tệ (chỉ được phép hoạt động tại khách sạn golf Cần Thơ và khách sạn golf 3 Đà Lạt khi được Ngân hàng nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký thu đổi ngoại tệ). Tư vấn đầu tư <i>Details: Foreign currency exchange agency (only permitted to operate at Golf Can Tho Hotel and Golf 3 Da Lat Hotel when granted a Certificate of Registration for foreign currency exchange by the State Bank). Investment consultancy</i>	6619
25	Hoạt động vui chơi giải trí khác <i>Other entertainment and amusement services</i> Chi tiết: Kinh doanh vũ trường, phòng trà, massage, karaoke (không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh). Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài (chỉ được phép hoạt động tại khách sạn Golf Cần Thơ) <i>Details: Business of discotheques, lounges, massage, karaoke (not operating in Ho Chi Minh City). Business of prize-winning electronic games for foreigners (only permitted to operate at Golf Can Tho Hotel)</i>	9329
26	Xây dựng nhà ở <i>Construction of residential houses</i>	4101
27	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Construction of other civil engineering works</i> Chi tiết: Không bao gồm kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ thuộc	4299

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<p>danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực thương mại theo quy định của pháp luật.</p> <p><i>Details: Not including trading of goods and services on the list of goods and services under State monopoly in the field of commerce as prescribed by law.</i></p>	
28	<p>Bán lẻ thực phẩm</p> <p><i>Retail sale of food</i></p> <p>Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm từ thịt, rau quả, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đường, lúa gạo).</p> <p>Không bao gồm kinh doanh các hàng hóa mà nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo quy định của pháp luật.</p> <p><i>Details: Retail sale of meat and meat products, vegetables and fruits, milk and dairy products, cakes, jams, candies and products processed from cereals, flour, starch; other food in specialized stores (excluding sugar and rice).</i></p> <p><i>Not including trading of goods that foreign investors, foreign-invested economic organizations are not permitted to distribute as prescribed by law</i></p>	4722
29	<p>Bán lẻ đồ uống</p> <p><i>Retail sale of beverages</i></p>	4723
30	<p>Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột</p> <p><i>Manufacture of starch and products from starch</i></p> <p>(trừ sản xuất - chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở). (<i>excluding production and processing of fresh food at the head office</i>)</p>	1062
31	<p>Sản xuất các loại bánh từ bột</p> <p><i>Manufacture of bakery products from flour</i></p>	1071
32	<p>Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn</p> <p><i>Manufacture of prepared meals and ready-to-eat dishes</i></p>	1075
33	<p>Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Manufacture of other food not yet classified</i></p>	1079
34	<p>Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác</p> <p><i>Retail sale of fabric, wool, yarn, sewing thread and other textiles</i></p>	4751
35	<p>Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép</p> <p><i>Wholesale of fabric, garments, footwear</i></p>	4641

STT	Tên ngành	Mã ngành
36	<p>Hoạt động thiết kế chuyên dụng</p> <p><i>Specialized design services</i></p> <p>Chi tiết: Thiết kế website; thiết kế đồ họa; thiết kế ma kết, biểu trưng, tờ rơi, tờ gấp, ca ta lo, ấn phẩm quảng cáo, nhãn mác, bao bì. Thiết kế lắp đặt hệ thống tin học. Thiết kế hệ thống mạng máy tính, phần cứng, phần mềm</p> <p><i>Details: Website design; graphic design; design of layouts, logos, leaflets, brochures, catalogs, advertising publications, labels, packaging. Design and installation of information technology systems. Design of computer network systems, hardware, software</i></p>	7410
37	<p>Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo</p> <p><i>Production of electricity from renewable energy sources</i></p> <p>Chi tiết: Điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)</p> <p><i>Details: Solar power (excluding electricity transmission, national power system dispatching and management of the electricity distribution grid, multi-purpose hydropower, nuclear power)</i></p>	3512
38	<p>Truyền tải và phân phối điện</p> <p><i>Transmission and distribution of electricity</i></p> <p>Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)</p> <p><i>Details: Sale of electricity to end users (excluding electricity transmission, national power system dispatching and management of the electricity distribution grid, multi-purpose hydropower, nuclear power)</i></p>	3513
39	<p>Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện</p> <p><i>Repair and maintenance of electrical equipment</i></p>	3314
40	<p>Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp</p> <p><i>Installation of industrial machinery and equipment</i></p> <p>Chi tiết: Lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)</p> <p><i>Details: Installation of solar energy equipment (excluding mechanical processing, recycling of waste, electroplating at the head office)</i></p>	3320
41	<p>Lắp đặt hệ thống điện</p>	4321

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<i>Installation of electrical systems</i> (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (excluding mechanical processing, recycling of waste, electroplating at the head office)	
42	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Wholesale of machinery, equipment and other machine parts</i> Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). <i>Details: Wholesale of electrical machinery, equipment, electrical materials (generators, electric motors, wires and other equipment used in electrical circuits)</i>	4659
43	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú <i>Laundry and cleaning of textile and fur products</i>	9610
44	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) <i>Passenger transport by road in urban and suburban areas (excluding bus transport)</i> Chi tiết: Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành bằng xe taxi, xe xích lô và xe thô sơ khác <i>Details: Passenger transport by road in urban and suburban areas by taxi, cyclo and other rudimentary vehicles</i>	4931
45	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ <i>Freight transport by road</i>	4933
46	Buôn bán đồ dùng khác cho gia đình <i>Wholesale of other household goods</i> Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh <i>Details: Wholesale of perfumes, cosmetics and sanitary preparations</i>	4649
47	Dịch vụ phục vụ đồ uống <i>Beverage serving services</i> Chi tiết: Bán lẻ rượu bia <i>Details: Retail sale of alcoholic beverages</i>	5630
48	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại <i>Organization of trade introduction and promotion</i>	8230
49	Quảng cáo <i>Advertising services</i>	7310

STT	Tên ngành	Mã ngành
50	Dịch vụ spa và xông hơi <i>Spa and steam bath services</i> Chi tiết: Dịch vụ spa, xông hơi, xoa bóp <i>Details: Spa services, steam bath, massage</i>	9623
51	Hoạt động thể thao khác: <i>Other sports activities</i> Chi tiết: Hoạt động giải trí bida, Bowling, hoạt động bơi lội, thể thao dưới nước, sân quần vợt, phòng tập thể dục – thể hình, đua thuyền, hoạt động thể thao trên biển (hoạt động ca nô, dù lượn, lướt ván điều, lướt ván buồm) <i>Details: Recreational activities of billiards, bowling, swimming, water sports, tennis courts, gym and fitness, boating, marine sports (canoe, parasailing, kitesurfing, windsurfing)</i>	9319
52	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản <i>Intermediary services for real estate activities</i> Chi tiết: Môi giới bất động sản <i>Details: Real estate brokerage</i>	6821
53	Bán buôn kim loại và quặng kim loại: <i>Wholesale of metals and metal ores</i> Cụ thể: Bán buôn sắt, thép <i>Details: Wholesale of iron and steel</i>	4662
54	Bán buôn thực phẩm <i>Wholesale of food</i> Cụ thể: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê <i>Details:</i> <i>Wholesale of meat and meat products</i> <i>Wholesale of aquatic products</i> <i>Wholesale of fruits and vegetables</i> <i>Wholesale of coffee</i>	4632
	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện <i>The Company must comply with all applicable laws and regulations related to land, construction, fire safety,</i>	

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<i>environmental protection, other current legal provisions, and business conditions applicable to conditional business lines.</i>	

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có thể bổ sung thêm những ngành nghề kinh doanh khác phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty, theo quy định của pháp luật và theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại từng thời điểm.

During the course of its business operations, the Company may supplement additional business lines in accordance with its development needs, the provisions of law, and resolutions of the General Meeting of Shareholders from time to time.

- Mục tiêu của Công ty là thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong sản xuất và kinh doanh theo lĩnh vực, chức năng, ngành nghề kinh doanh của Công ty, đồng thời nhằm nâng cao hiệu quả và đạt được mục tiêu thu tối đa các khoản lợi nhuận hợp lý, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho các lợi ích xã hội và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

The objective of the Company is to mobilize and utilize capital effectively in production and business activities within its business sectors, functions, and lines, with the aim of enhancing efficiency and achieving the goal of maximizing reasonable profits, creating stable employment and income for employees, increasing returns for shareholders, contributing to social benefits, and continuously expanding and strengthening the Company.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Article 5. Scope of business and operation of the Company

Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

The Company is permitted to formulate plans and carry out all business activities in accordance with applicable laws and to take appropriate measures to achieve its objectives.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders

- Vốn điều lệ của Công ty là: 972.766.080.000 đồng (bằng chữ: Chín trăm bảy mươi hai tỷ bảy trăm sáu mươi sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

The Company's Charter capital is 972,766,080,000 VND (in words: Nine hundred seventy-two billion, seven hundred sixty-six million, and eighty thousand Vietnamese dong).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 97.276.608 (Bằng chữ: Chín mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm lẻ tám) cổ phần, với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng/một cổ phần).

The Company's Charter capital is divided into 97.276.608 (in words: Ninety-seven million, two hundred seventy-six thousand, six hundred and eight) shares with a nominal value of 10.000 VND/share (Ten thousand Vietnamese dong per share).

2. Công ty có thể điều chỉnh vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

The Company's Charter capital may be changed if approved by the GMS and conformable with regulations of law.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.

The Company's shares on the ratification date of this Charter are ordinary shares. The rights and obligations of shareholders holding each type of these shares are specified in Article 12 and Article 13 of this Charter.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

The Company may issue other preference shares after it is approved by the GMS and it is conformable with regulations of law.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán.

Ordinary shares shall be offered first to existing shareholders in proportion to their holdings of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the GMS. The unsubscribed shares shall be decided by the Board of Directors. The Board of Directors may distribute these shares to other shareholders and persons under terms and conditions it deems appropriate, provided that such terms are not more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the GMS or in the case where the shares are sold through the Stock Exchange.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán

theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

The Company may repurchase its issued shares (including redeemable preference shares) in accordance with the methods stipulated in this Charter and applicable laws. Common shares repurchased by the Company shall be considered treasury shares, and the Board of Directors may offer them for sale in accordance with the provisions of this Charter, the Law on Securities, and relevant guiding regulations.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company may issue other types of securities upon unanimous written approval by the GMS and in accordance with the provisions of the laws on securities and the securities market.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Article 7. Share certificates

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 của Điều 7.

Shareholders of the Company shall be issued with share certificates which specify their holdings and types of shares being held.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng nhận cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.

Share certificates must bear the Company's seal and the signature of the legal representative of the Company in accordance with the provisions of the Law on Enterprises. The share certificate must clearly state the quantity and class of shares held by the shareholder, the full name of the holder (in the case of registered shares), and other information as prescribed by the Law on Enterprises. Each registered share certificate shall represent only one class of shares.

3. Trong thời hạn 02 (hai) tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

Within 02 (two) months (or a longer period as stipulated in the issuance terms) from the day on which the shares are fully paid for under the Company's share issuance plan, the holder of the shares shall be issued with the share certificate and is not required to pay the cost of printing the share certificate to the Company.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

In case the share certificate is lost or damaged, the shareholder shall be reissued with another share certificate by the Company on request. Such a request shall specify:

- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
Information on shares that have been lost, damaged, or otherwise destroyed;
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Declaration to take responsibility for any dispute that arises from the reissuance of the share certificate.

5. Người sở hữu chứng nhận cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng nhận và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng nhận này bị mất cấp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

The bearer of a bearer share certificate shall be solely responsible for the safekeeping of such certificate, and the Company shall not be liable in cases where the certificate is lost, stolen, or fraudulently used.

6. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng nhận. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng nhận hoặc không chứng nhận) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng nhận và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.

The Company may issue registered shares without certificates. The Board of Directors may issue regulations allowing registered shares (whether certificated or uncertificated) to be transferred without requiring a written transfer instrument. The Board of Directors may also issue regulations on the certification and transfer of shares in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, the laws on securities and the securities market, and this Charter.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Article 8. Other securities certificates

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Bond certificates and other securities certificates (except for offering letters, temporary certificates, and similar documents) issued by the Company shall bear the signatures of the legal representatives and seal of the Company, unless otherwise specified in the terms and conditions of issuance.

Điều 9. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần

Article 9. Transfer of shares

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

All shares may be transferred freely unless otherwise prescribed by this Charter and the law. Shares that are listed and registered on Stock Exchanges may be transferred in accordance with regulations of law on securities and the securities market.

2. Cổ phần chưa được thanh toán không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Shares that are not fully paid for must not be transferred and shall not receive relevant rights such as right to dividends, right to receive shares additionally issued to increase share capital from equity, right to buy new shares and other benefits prescribed by law.

3. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:

The Board of Directors shall decide the timing, method, and price of share issuance. The share price shall not be lower than the market price at the time of sale or the book value of the shares at the most recent date, except for the following cases:

- a. Cổ phần bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
Shares sold for the first time to persons who are not founding shareholders;
- b. Cổ phần bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần hiện có của họ ở Công ty;
Shares sold to all shareholders according to their current ownership percentage in the Company;
- c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.
Shares offered to brokers or underwriters. In this case, the specific discount amount or rate must be approved by the Board of Directors.
- d. Trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Other cases and the discount rate in such cases shall be determined by the General Meeting of Shareholders.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

Article 10. Withdrawal of shares

1. Trường hợp cổ đông không chưa thanh toán hoặc chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phần đã đăng ký mua, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và cổ đông phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ số cổ phần đã đăng ký mua đó.

In case a shareholder fails to fully and punctually pay for the shares, the Board of Directors shall send a notice and is entitled to request the shareholder to pay the remaining amount and take liability in proportion to the total face value of the subscribed shares to the Company for the damage caused by the failure to fully pay for the shares.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 (bảy) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

The notice shall specify the new deadline (at least 07 days from the noticing date), payment location and that the unpaid shares will be withdrawn if they are not paid for as requested.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

The Board of Directors is entitled to withdraw the shares that are not fully and punctually paid for if such a request is not fulfilled.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

Withdrawn shares shall be considered authorized shares as prescribed in Clause 3 Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may, directly or through a third party, sell or redistribute these shares under the conditions and methods considered appropriate by the Board of Directors.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán.

The shareholder holding the withdrawn shares will no longer be shareholder of these shares but still has the liability in proportion to the total nominal value of the subscribed shares upon withdrawal under the decision of the Board of Directors for the period from the date of withdrawal to the date of payment. The Board of Directors has the full authority to enforce payment for the entire value of the share certificate at the time of withdrawal.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

The withdrawal notice shall be sent to the holder of withdrawn shares before the withdrawal time. The withdrawal shall be still carried out if the notice is erroneous or the notice is not successfully sent.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, ADMINISTRATION AND CONTROL

Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý

Article 11. Organizational structure, administration

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

Organizational structure, administration of the Company include:

1. Đại hội đồng cổ đông;
The GMS.
2. Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
The Board of Directors, Audit Committee under the Board of Directors.
3. Tổng Giám đốc.
General Director.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

VI. SHAREHOLDERS AND GMS

Điều 12. Quyền của cổ đông

Article 12. Rights of shareholders

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
Ordinary shareholders have the right to:
 - a. Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
Participate, comment in the GMS; exercise the right to vote directly or through authorized representatives or another method prescribed by the Company's Charter and the law. Each ordinary share has one vote;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
Receive dividends at the rate decided by the GMS;

- c. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
Priority when buying new shares in proportion to each shareholder's holding of ordinary shares;
- d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
Freely transfer shares to other persons in accordance with the provisions of this Charter and the current laws.";
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
Access, examine and extract information about names and addresses of voting shareholders; request rectification of incorrect information about themselves;
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
Access, examine and extract or copy the Company's Charter, minutes of meeting and resolutions of the GMS;
- g. Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
When the Company is dissolved or goes bankrupt, receive part of the remaining assets in proportion to their holdings in the Company;
- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;
Request the Company to repurchase shares in the cases specified in Article 132 of the Law on Enterprises;
- i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
Equal treatment. Each share of the same type bestows its holder equal rights, obligations and interests. If the Company has preference shares, rights and obligations associated with these preference shares must be approved by the GMS and informed to the shareholders;
- j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
Access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company as prescribed by law;
- k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

Have their lawful rights and interests protected; demand suspension, cancellation or resolutions and decisions of the GMS and the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;

1. Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Other rights prescribed by the Law on Enterprises.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

The shareholder or group of shareholders that holds at least 05% of total ordinary shares has the rights to:

- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Request the Board of Directors to convene the GMS in accordance with Clause 3 Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;

- b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty;

Examine, extract the minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, biannual and annual financial statements, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors and other documents, except documents relevant to the Company's trade secrets;

- c. Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

Request the Board of Directors to inspect specific issues relevant to the management and operation of the Company where necessary. The request must be made in writing and contain: full names, mailing addresses, nationalities, ID numbers of shareholders that are individuals; names, enterprise/organization ID numbers and headquarters addresses of shareholders that are organizations; quantity of shares and share subscription time of each shareholder, total shares of the group of shareholders and their holdings; the issues that need inspecting and purposes of inspection;

- d. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ

đồng phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;

Request for Convocation of the GMS in cases where the Board of Directors seriously violates the rights of shareholders, fails to fulfill its management duties, or makes decisions beyond its authorized powers. The request for the convocation of a General Meeting of Shareholders must be in writing and must include the following information: - For individual shareholders: Full name, contact address, nationality, and legal identification number (ID card, passport, residence permit, etc.); - For corporate shareholders: Name, business registration code or legal document number, and the registered office address; - The number of shares held by each shareholder, the date of registration of each shareholder's shares, the total number of shares held by the shareholder group (if applicable), and the ownership percentage in the company's total shares; - The basis and reasons for requesting the convocation of the General Meeting of Shareholders, specifying the violations of the Board of Directors or decisions made beyond their authorized powers; - Attached documents and evidence regarding the violations of the Board of Directors, the extent of such violations, or decisions that exceed their authorized powers.

- e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

Propose inclusion of the issues in the agenda of the GMS. The proposal must be made in writing and sent to the Company at least 03 working days before the opening date. The proposal shall specify the shareholder's name, quantity of each type of shares being held by the shareholder and the proposed issues;

- f. Các quyền khác được quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other rights prescribed by law and the Company's Charter

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử hoặc tự ứng cử vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

The shareholder or group of shareholders that holds at least 10% of total ordinary shares is entitled to nominate or self-nominate candidates to the Board of Directors. Unless otherwise prescribed by the Company's Charter, candidates shall be nominated as follows:

- a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

The group of shareholders that nominate candidates to the Board of Directors must inform the participating shareholders before the opening of the GMS;

- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Depending on the quantity of members of the Board of Directors, the shareholders or groups of shareholders prescribed in this Clause may nominate one or some candidates according to the decision of the GMS to the Board of Directors. In case the number of nominated candidates is smaller than the maximum permissible number of candidates specified in the decision of the GMS, the remaining candidates shall be nominated by Board of Directors and other shareholders.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Article 13. Obligations of shareholders

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

Ordinary shareholders have the obligations to:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

Fully and punctually pay for the subscribed shares.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

Not withdraw the capital that has been contributed in the form of ordinary shares in any shape or form, unless these shares are repurchased by the Company or other persons. Otherwise, the shareholder and persons with related interests in the Company shall be jointly responsible for the debts and other liabilities of the Company within the value of withdrawn shares and the damage caused.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty.

Comply with the Company's Charter and internal regulations on company administration.

4. Chấp hành Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Comply with resolutions and decisions of the GMS and the Board of Directors.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Protect the confidential of information provided by the Company in accordance with the Company's Charter and the law; only use the provided information for exercising and protecting their lawful rights and interests; do not copy, send the information provided by the Company to any other organizations and individuals.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

Participate in the GMS and exercise the right to vote in the following manners:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

Participate and vote in person at the meeting;

- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

Authorize other organizations and individuals to participate and vote at the meeting;

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Participate and vote at online meeting; cast electronic votes or in other electronic forms;

- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Send votes by mail, fax or email;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

Take personal responsibility when committing any of the following acts in the name of the Company in any shape or form:

- a. Vi phạm pháp luật;

Violations of law;

- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

Business operations and other transactions for personal gain or serving the interests of other organizations and individuals;

- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Paying undue debts while the Company is facing financial risks.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Fulfill other obligations prescribed by applicable regulations of law.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Article 14. General Meeting of Shareholders (GMS)

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

The GMS consists of all voting shareholders and is the highest decision-making body of the Company. The GMS shall be conducted annually and within 04 months from the ending date of the fiscal year. Unless otherwise prescribed by the Company's Charter, the Board of Directors may delay the date of conducting the annual GMS but still within 06 months from the ending date of the fiscal year. Extraordinary GMS may be conducted in addition to annual GMS. The location of GMS is where the chair participates in and must be within Vietnam's territory.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

The Board of Directors shall convene the annual GMS and choose a suitable location. The annual GMS shall decide the issues prescribed by law and the Company's Charter and consider approving the audited annual financial statement. In case the audit report contains unqualified opinions, adverse opinions or disclaimer of opinion, the Company shall invite representative of the accredited audit organization that audited the Company's financial statement to participate in the annual GMS. The invited representative of the audit organization has the responsibility to participate in the annual GMS.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

The Board of Directors shall convene an extraordinary GMS in the following cases:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
It is considered necessary for the Company's interests by the Board of Directors;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

The remaining number of Board of Directors is smaller than the minimum number prescribed by law;

- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

It is requested by the shareholder or group of shareholders prescribed in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises; the request shall be made in writing, specify the reasons for convening such a meeting, and bear signatures of relevant shareholders. The written request may be made into multiple copies with signatures of relevant shareholders;

- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Other cases prescribed by law and this Charter;

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Convening the extraordinary GMS

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;

The Board of Directors shall convene the GMS within [30] days from the day on which the number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors falls below the minimum number mentioned in Point b Clause 3 of this Article, or from the date of request mentioned in Point c and Point d Clause 3 of this Article;

- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

In case the Board of Directors fails to convene the GMS as prescribed in Point a Clause 4 of this Article shall convene the GMS instead of the Board of Directors within the next 30 days as prescribed in Clause 3 Article 140 of the Law on Enterprises;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

In this case, the requesting shareholder or group of shareholders may request the business registration authority to supervise the process of convening, conducting and decision-making of the GMS. The costs of convening and conducting the GMS shall be reimbursed by the Company. These costs do not include the costs incurred by the shareholders during their participation in the GMS, including lodging and travel costs.

- c. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

The GMS shall be conducted following the procedures specified in Clause 5 Article 140 of the Law on Enterprises;

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 15. Rights and obligations of the GMS

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

The GMS has following rights and obligations:

- a. Thông qua định hướng phát triển Công ty;
Approve the Company's development orientations;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
Decide the types of authorized shares and quantity of each type; decide annual dividends of each type of shares;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
Elect, dismiss and discharge members of the Board of Directors;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 70% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
Decide investment in or sale of assets that are worth at least 70% of the total assets written the Company's latest financial statement;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
Decide revisions to the Company's Charter;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
Approve annual financial statements;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
Decide repurchase of over 10% of shares of each type;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
Consider taking actions against violations committed by members of the Board of Directors if they cause damage to the Company and its shareholders;

- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
Decide re-organization and dissolution of the Company;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
Decide the budget or total remunerations, bonuses and other benefits of the Board of Directors;
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
Approve internal regulations on company administration, operation of the Board of Directors;
 - l. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; Quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
Approve the list of accredited audit organizations; decide whether to allow accredited audit organizations to inspect the Company's operation; dismiss accredited auditors where necessary;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
Other rights and obligations prescribed by law.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối các vấn đề sau:
The GMS shall discuss and approve at the General Meeting or carrying out questionnaire survey for ratification of resolutions of the GMS on the following issues:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
The Company's annual business plan;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
The audited annual financial statement;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
The report of the Board of Directors on administration and performance of the Board of Directors and each of its members;
 - d. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
Dividend per share of each type;
 - e. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
The quantity of members of the Board of Directors;
 - f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
Election, dismissal and discharge of members of the Board of Directors;

- g. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;
The budget or total remunerations, bonuses and other benefits of the Board of Directors;
- h. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
Approval for the list of accredited audit organizations; whether to allow accredited audit organizations to inspect the Company's operation; dismiss accredited auditors where necessary;
- i. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
Revisions to the Company's Charter;
- j. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 (ba) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
Types and quantity of additional shares of each type and transfer of shares by founders within the first 03 years after the establishment date;
- k. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
Division, consolidation, merger or conversion of the Company;
- l. Tổ chức lại và giải thể công ty;
Re-organization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of the liquidator;
- m. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 70% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
Investment in or sale of assets that are worth at least 70% of the total assets written the Company's latest financial statement;
- n. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
Repurchase of over 10% of shares of each type;
- o. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
Conclusion of contracts and transactions with the entities specified in Clause 1 Article 167 of the Law on Enterprises that are worth at least 35% of the Company's total assets written in the latest financial statement;
- p. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Transactions specified in Clause 4 Article 293 of the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 elaborating some Articles of the Law on Securities;

- q. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

Internal regulations on company administration, operation of the Board of Directors;

- r. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Other issues prescribed by law and this Charter.

- 3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

All resolutions and issues that have been included in the meeting agenda shall be discussed and voted on during the GMS.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Article 16. Authorizing participation in GMS

- 1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Shareholders and authorized representatives of shareholders that are organizations may directly participate or authorize one or some other organizations and individuals to participate in the GMS in one of the manners specified in Clause 3 Article 144 of the Law on Enterprises.

- 2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

The authorization mentioned in Clause 1 of this Article shall be made into written documents. Authorization documents shall specify the name of the authorizing shareholder, the authorized individual or organization, the quantity of shares authorized, authorization contents and scope, authorization period, signatures of the authorizing party and the authorized party.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

The authorized participants shall submit the authorization documents when registering their participation in the meeting. In case an authorized participant authorizes another person to participate in the meeting, the original authorization document issued by the

shareholder or authorized representative of the shareholder that is an organization shall be presented (if it is yet to be registered with the Company).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

Votes casted the authorized participants within authorization scope shall remain valid in the following cases:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

The principal has died, is restricted in civil act capacity, or has lost civil act capacity;

- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

The principal has revoked the authorization;

- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

The principal has revoked the authority of the authorized representative.

Quy định tại Điều 16.3 này áp dụng đối với trường hợp việc biểu quyết/cuộc họp ĐHĐCĐ đã được diễn ra, nói cách khác, các sự kiện nêu tại Điều 16.3 diễn ra/phát sinh sau khi việc biểu quyết/ cuộc họp ĐHĐCĐ đã được thực hiện/diễn ra.

The provision in Article 16.3 shall apply in cases where the voting or the General Meeting of Shareholders (GMS) has already taken place; in other words, the events specified in Article 16.3 occur or arise after the voting or the GMS has been conducted.

Điều 17. Thay đổi các quyền

Article 17. Changes of rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

The change or cancellation of special rights associated with a certain type of preference shares is effective when it is voted for by a number of shareholders that represent at least 65% of the votes. The GMS's resolution that contains adverse changes to the rights and obligations of preference shareholders may only be ratified if it is voted for by a number of participating preference shareholders that hold at least 75% of preference shares of the same type, or approved by a number of preference shareholders that hold at least 75% of preference shares of the same type in case of questionnaire survey.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo

ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

A meeting of shareholders holding a type of preference shares for approving the aforementioned change of right shall only be carried out when it is participated in by at least 02 shareholders (or their authorized representatives) that hold at least one third (1/3) of the nominal value of these shares. If the number of participating shareholders is not adequate, another meeting shall be carried out within 30 days regardless of the number of participating shareholders of that type of shares (or their authorized representatives) and the quantity of their shares. During the meeting, shareholders of that type of shares may, directly or through their representatives, request a ballot. Each share of that type has the same number of votes in such a meeting.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

Procedures for carrying out such a meeting are similar to those specified in Articles 19, 20 and 21 of this Charter.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Unless otherwise prescribed by shares issuance clauses, special rights associated with preference shares regarding some or all issues relevant to distribution of profit or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same type.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

Article 18. Convening, agenda and invitations to the GMS

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

The Board of Directors shall convene annual and extraordinary GMS. The Board of Directors shall convene extraordinary GMS in the cases specified in Clause 3 Article 14 of this Charter.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

The person who convenes the GMS shall perform the following tasks:

- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

Compile the list of shareholders eligible to participate in and vote at the GMS. This list shall be compiled within 10 days before the day on which the invitation to the GMS is sent. The Company shall announce the compilation of this list at least 20 days before the deadline for registration;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

Prepare the meeting agenda and contents;

- c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

Prepare meeting documents;

- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

Draft the resolution of the GMS according to the meeting contents;

- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

Determine the meeting time and location;

- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

Make an announcement and send invitations to all shareholders that are eligible to participate in the GMS;

- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

Perform other tasks serving the general meeting.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức đảm bảo đảm được đến địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

The invitations to the GMS shall be sent to mailing addresses of all shareholders by express mail and posted on the websites of the Company, SSC and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered. The person that convenes the GMS shall send invitations to all shareholders on the list of shareholders eligible to participate in the GMS at least 21 days before the opening date of the GMS (from the day on which

the invitation is validly sent). The agenda of the GMS and documents relevant to the issues to be voted on at the GMS shall be sent to the shareholders and/or posted on the Company's website.

Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

In case these documents are not enclosed with the invitations, the invitations must contain the URL for these documents, Including:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

The meeting agenda and documents to be used during the meeting;

- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

The list of and detailed information about all candidates for members of the Board of Directors (in case of election thereof);

- c. Phiếu biểu quyết;

Votes;

- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Draft resolution on each issue mentioned in the meeting agenda.

- 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

The shareholder or group of shareholders mentioned in Clause 2 Article 12 of this Charter is entitled to propose inclusion of other issues to the agenda of the GMS. The proposal must be made in writing and sent to the Company at least 05 working days before the opening date of the GMS. The proposal shall specify the shareholder's name, quantity of each type of shares being held by the shareholder and the proposed issues.

- 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

The person who convenes the GMS is entitled to reject the proposal mentioned in Clause 4 of this Article in any of the following cases:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

The proposal is sent against the regulations of Clause 4 of this Article;

- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

The proposing shareholder or group of shareholders is holding less than 5% of total ordinary shares when the proposal is made as prescribed in Clause 2 Article 12 of this Charter;

- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

The proposed issue is outside the jurisdiction of the GMS;

- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other cases prescribed by law and this Charter.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

The person who convenes the GMS shall accept and include the proposed issues mentioned in Clause 4 of this Article to the intended meeting agenda, except in the cases specified in Clause 5 of this Article; the proposed issues shall be officially included in the meeting agenda if approved by the GMS.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 19. Conditions for opening the GMS

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.

The GMS shall be carried out when it is participated in by a number of shareholders that represent over 50% of the voting shares.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

In case the number of participating shareholders specified in Clause 1 of this Article is not adequate, invitations to the second meeting shall be sent within 60 days from the intended date of the first meeting. The second GMS shall be opened when it is participated in by a number of shareholders that represent at least 33% of the voting shares.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

In case the number of participating shareholders specified in Clause 2 of this Article is not adequate, invitations to the third meeting shall be sent within 20 days from the intended date of the second meeting. The third GMS shall be opened regardless of the number of participating shareholders.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Article 20. Procedures for carrying out and voting at the GMS

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

Before opening the GMS, the Company shall complete the procedures for shareholder registration. All shareholders that are eligible to participate shall be registered in the following order:

- a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

The Company shall issue to each voting shareholder or their authorized representative a vote card which has a registration number and full name of the shareholder or the authorized representative, and the number of votes of the shareholder. The GMS shall elect vote counters or vote counting supervisors at the request of the chair. The number of members of the vote counting board shall be decided by the GMS at the request of the chair;

- b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

The shareholders and shareholders' authorized representatives that arrive at the meeting after the opening time may register their presence, participate and vote after registration. The chair does not have the responsibility to suspend the meeting and the effect of the decisions voted on before their presence shall remain unchanged.

2. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

Election of the chair, secretary and vote counting board:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số;

The President of the Board of Directors shall chair or authorize another member of the Board of Directors to chair the GMS if it is convened by the Board of Directors. If the President of the Board of Directors is absent or not able to work,

other members of the Board of Directors shall elect one of them as the chair under the majority rule;

- b. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

The chair shall appoint one or some people as secretaries of the meeting;

- c. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

The GMS shall elect one or some persons to the vote counting board at the request of the chair.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

The meeting agenda and contents shall be approved by the GMS during the opening session. The agenda shall specify the time of each issue.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp:

The chair is entitled to implement necessary and reasonable measures for making sure the meeting is kept in order, adheres to the approved agenda and reflects the needs of the majority of participants.

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

Arrange seats at the meeting location;

- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

Ensure safety of the participants;

- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

Enable shareholders to participate in (or continue to participate in) the GMS. The person who convenes the GMS has the full authority to change the aforementioned measures and implement any necessary measures such as issuing entry passes or other methods of selection.

- d. Hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

The chair is entitled to delay the meeting after an adequate number of participants have registered for up to 03 days from the initial meeting date. The GMS may only be delayed or relocated in the following cases:

- i. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

The current location does not have adequate convenient seats for all participants;

- ii. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

Communications equipment is not sufficient for discussion and voting by participating shareholders;

- iii. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

The meeting is disrupted by one or some participants thus threatening the fairness and legitimacy of the meeting.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, đến số thẻ không tán thành nghị quyết và số thẻ không ý kiến được thu sau cùng, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

The GMS shall discuss and vote on each issue in the agenda. Votes include affirmative votes, negative votes and abstentions. Affirmative votes shall be collected first, negative votes later. Affirmative votes and negative votes shall be counted. The vote counting result shall be announced by the chair right before the meeting is closed.

6. Người triệu tập họp hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

The person who convenes the GMS or the chair has the rights to:

- a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

Request all participants to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures;

- b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Request a competent authority to maintain order during the meeting; expel those who refuse to comply with the chair's requests, disrupt the order, obstruct the progress of the meeting or refuse to undergo security measures.

7. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

In case the chair delay or suspend the GMS against the regulations of Clause 8 of this Article, the GMS shall elect another participant as the chair, who will chair the meeting until the end; all resolutions ratified at that meeting shall be effective.

8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

In case of an online meeting, the Company shall ensure that participating shareholders are able to vote electronically in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3 Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 elaborating some Articles of the Law on Securities.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Article 21. Conditions for ratification of resolutions of the GMS

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

Resolutions on the following issues shall be issued if they receive at least 65% affirmative votes from participating shareholders, except for the cases specified in Clauses 3, 4 and 6 Article 148 of the Law on Enterprises:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
Types of shares and quantity of each type;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
Change of business lines;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
Changes to the Company's organizational structure;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 70% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
Investment projects or sale of assets that are worth at least 70% of the total assets written the Company's latest financial statement, unless another ratio or value is prescribed by the Company's Charter;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
Re-organization, dissolution of the Company;
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

A resolution shall be ratified when it is voted for by a number of shareholders that hold over 50% of the votes of all participating shareholders, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, 6 Article 148 of the Law on Enterprises.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

A resolution of the GMS that is voted for by 100% of the voting shares shall be lawful and effective even if the procedures for convening the meeting and ratifying the resolution are not conformable with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 22. Authority and procedures for carrying out questionnaire survey for ratification of resolutions of the GMS

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

The authority and procedures for ratifying resolutions of the GMS by questionnaire survey:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

The Board of Directors is entitled to carry out a questionnaire survey to ratify resolutions of the GMS when it is considered necessary for the Company's interests.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

The Board of Directors shall prepare and send the questionnaires, draft resolutions of the GMS, explanatory documents to the voting shareholders at least 10 days before the deadline for submission of the questionnaires [unless a longer time limit is prescribed by the Company's Charter] in accordance with Clause 3 Article 18 of this Charter.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

A questionnaire shall contain the following information:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

The enterprise's name, headquarters address, identification number;

- b. Mục đích lấy ý kiến;

Purposes of the survey;

- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy

từ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

Full name, mailing address, nationality, ID number of the shareholder that is an individual; name, enterprise/organization ID number and headquarters address of the shareholder that is an organization or full name, mailing address, nationality, ID number of the representative of the shareholder that is an organization; quantity of shares of each type and the number of votes of the shareholder;

- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

The issues being voted on;

- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

Voting options for each issue, including affirmative, negative and abstentions;

- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

Submission deadline;

- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Full name and signature of the President of the Board of Directors.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

Shareholders may send their completed questionnaires to the Company by mail, fax or email as follows:

- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

The questionnaire that is sent by mail shall bear the signature of the shareholder that is an individual or signature of the authorized representative of the shareholder that is an organization. The questionnaire shall be put into a sealed envelope, which must not be opened before vote counting;

- b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

Questionnaires that are sent by fax or email must be kept confidential until vote counting time;

- c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

The questionnaires that are sent to the Company after the deadline or that are opened (for those sent by mail) or revealed (for those sent by fax or email) shall be



invalidated. The shareholders that do not submit their questionnaires shall be considered not voting.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The Board of Directors shall count the votes and prepare the vote counting records in the presence of shareholders that are not holding managerial positions in the Company. The vote counting record shall contain the following information:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
The enterprise's name, headquarters address, identification number;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
The purposes and issues voted on;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
The quantity of shareholders and cast votes, including the quantity of valid and invalid votes, vote sending methods and the list of shareholders that have cast their votes;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
Quantity of affirmative votes, negative votes and abstentions on each issue;
- e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
Ratified issues and ratio of affirmative votes;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Full name and signature of the President of the Board of Directors.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Members of the Board of Directors, vote counters and vote counting supervisors shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting records and any damage caused by the decisions that are ratified because of inaccurate vote counting.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

The vote counting record and resolutions shall be sent to the shareholders within 15 days from the vote counting completion date, or uploaded to the Company's website within 24 hours after vote counting is completed.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

The completed questionnaires, vote counting record, ratified resolutions and documents enclosed with questionnaires shall be retained at the Company's headquarters.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

A resolution shall be ratified by questionnaire survey if it receive at least 50% affirmative votes from voting shareholders and has the same value as those ratified at the GMS.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 23. Resolutions and minutes of meetings of the GMS

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

Minutes of all GMS shall be taken in the form of written documents and may also be recorded or stored in other electronic forms. The minutes must be taken in Vietnamese and may also be in foreign languages with the following contents:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
The enterprise's name, headquarters address, identification number;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
Time and location of the GMS;
- c. Họ, tên Chủ tọa và thư ký;
Full name of the Chairperson and the Secretary;
- d. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
Summary of developments of the meeting and comments made during the meeting on each issue in the meeting agenda;
- e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
The number of shareholders and their votes; a list of registered shareholders, shareholders' representatives that participated in the meeting, their holdings and votes;

- f. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Total votes on each issue, voting method, numbers of valid votes, invalid votes, affirmative votes, negative votes and abstentions; corresponding ratios of these votes to total number of votes of participating shareholders;

- g. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

Ratified issues and ratios of affirmative votes;

- h. Họ, tên và chữ ký của Chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Full name and signatures of the chair and secretaries. In case the chair or a secretary refuses to sign the minutes, the minutes is still effective if it bears the signatures of all other participating members of the Board of Directors and have adequate information prescribed in this Clause. The minutes shall specify that the chair or secretary refuses to sign it.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

The GMS minutes shall be completed and ratified before the meeting ends. The chair and secretaries or other persons that sign the minutes shall be jointly responsible for its truthfulness and accuracy.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

The minutes in Vietnamese and foreign languages have equal legal value. In case of discrepancies between the Vietnamese version and the foreign language version, the former shall apply.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Resolutions, minutes of the GMS, the list of registered participating shareholders bearing their signatures, meeting participation authorization documents, documents enclosed to the minutes (if any) and documents enclosed to the invitations shall be disclosed in accordance with regulations of law on disclosure of information on the securities market and retained at the Company's headquarters.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 24. Requesting cancellation of a resolution of the GMS

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Within 90 days from the receipt of the resolution or minutes of the GMS or the vote counting record, the shareholder or group of shareholders specified in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises is entitled to request the court or arbitral tribunal to consider cancelling all or part of the resolution of the GMS in the following cases:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

The procedures for convening the meeting and decision-making of the GMS seriously violate the Law on Enterprises and the Company's Charter, except in the cases specified in Clause 3 Article 21 of this Charter.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

The contents of the resolution violate regulations of law or this Charter.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VII. THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Article 25. Nomination and self-nomination of members of the Board of Directors

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

After candidates for members of the Board of Directors have been nominated, the Company shall publish information about these candidates at least 10 days before the opening date of the GMS on the Company's website for the shareholders to study their profiles before voting. Each candidate shall prepare a written declaration that information about him/her is correct and to perform his/her duties in an honest and prudent manner for the best interests of the Company if he/she is given the position of member of the Board of Directors. Information about candidates includes:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

Full name, date of birth;

- b. Trình độ chuyên môn;

Qualifications;

- c. Quá trình công tác;

Work experience;

- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

Other managerial positions (including positions in the Board of Directors of other companies);

- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

Interests relevant to the Company and the Company's related parties;

- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;

Other information (if any) specified in the Company's Charter;

- g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

The public company shall publish information about the companies in which the candidates are holding the position of members of the Board of Directors and other managerial positions and their interests in these companies (if any).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

The shareholder or group of shareholders that holds at least 10% of total ordinary shares or a smaller amount specified in the Company's Charter is entitled to nominate candidates to the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

In case the number of candidates is smaller than the minimum number specified in Clause 5 Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall nominate more candidates or organize the nomination in accordance with the Company's Charter, company administration regulations and regulations on operation

of the Board of Directors. This must be announced before the GMS starts to vote for members of the Board of Directors as prescribed by law.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Members of the Board of Directors shall satisfy the standards and conditions specified in Clause 1 and Clause 2 Article 155 of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 26. Term of office and composition of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 (ba) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

The Board of Directors shall consist of at least 03 (three) members and no more than 11 (eleven) members. The specific number of members of the Board of Directors in each term shall be decided by the GMS.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

The term of office of members of the Board of Directors shall not exceed 05 years and has no term limit. An individual may only be elected as an independent member of Board of Directors of a company for up to 02 consecutive terms. In case the term of office of all members of the Board of Directors end at the same time, they shall remain members of the Board of Directors until new members are elected and take over the works.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Composition of the Board of Directors:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

At least one third (1/3) of the members of the Board of Directors of the Company shall be non-executive members. The Company shall minimize the number of members of the Board of Directors that concurrently hold executive positions in the Company to ensure the independence of the Board of Directors. The total number of independent members of the Board of Directors shall satisfy the following requirements:

- a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

At least 01 independent member if the Board of Directors has 03 – 05 members;

- b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

At least 02 independent members if the Board of Directors has 06 – 08 members

- c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

At least 03 independent members if the Board of Directors has 09 – 11 members

4. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

A member of the Board of Directors loses the status of member of the Board of Directors when he/she is replaced, dismissed or discharged by the GMS as prescribed in Article 160 of the Law on Enterprises.

5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Information about designation of members of the Board of Directors shall be disclosed in accordance with regulations of law on information disclosure on the securities market.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Members of the Board of Directors are not necessarily shareholders of the Company

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

The Board of Directors is a managerial body of the Company and has the full authority to make decisions, exercise rights and obligations of the Company in the name of the Company, except for the rights and obligations of the GMS.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

Rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Company's Charter and the GMS. To be specific:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

Decide the strategy, medium-term development and annual business plans of the Company;

- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

Propose types of authorized shares and quantity of each type;

- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
Decide the sale of unsold shares within the number of authorized shares of each type; decide other forms of raising additional capital;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
Decide selling prices for shares and bonds of the Company;
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
Decide repurchase of shares in accordance with Clause 1 and Clause 2 Article 133 of the Law on Enterprises;
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
Decide investment plans and investment projects within its jurisdictions and limits prescribed by law;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
Decide solutions for market development, marketing and technology;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
Approve contracts for purchase, sale, lending and other contracts and transactions that are worth at least 35% of the total assets written the Company's latest financial statemen, contracts and transactions within the jurisdiction of the GMS as prescribed in Point d Clause 2 Article 138, Clause 1 and Clause 3 Article 167 of the Law on Enterprises;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
Elect, dismiss, discharge the President of the Board of Directors; designate, discharge, conclude and terminate contracts with the General Director and other key managers prescribed by the Company's Charter; decide salaries, remunerations, bonuses and other benefits of these managers; authorize representatives to participate in the Board of Members or GMS of other companies; decide their remunerations and other benefits;

- j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
Supervise the General Director and other managers operating everyday business of the Company;
- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
Decide the organizational structure, rules and regulations of the Company, establishment of subsidiary companies, branches, representative offices, capital contribution and purchase of shares of other enterprises;
- l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
Approve the agenda and documents serving the GMS; convene the GMS or collect comments for the GMS to ratify its resolutions;
- m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
Submit audited annual financial statements to the GMS;
- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
Propose dividends; decide the deadlines and procedures for paying dividends or settling losses incurred during business operation;
- o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
Propose re-organization, dissolution of the Company; request bankruptcy of the Company;
- p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
Decide promulgation of operation regulations of the Board of Directors, internal regulations on company administration after they are ratified by the GMS; decide promulgation of operating regulations of the Audit Committee affiliated to the Board of Directors, regulations on information disclosure;
- q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
Other rights and obligations prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other regulations of law and the Company's Charter.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

The Board of Directors shall submit reports on its performance Pursuant to Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 elaborating some Articles of the Law on Securities.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 28. Remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

The company is entitled to pay remunerations and bonuses to members of the Board of Directors according to business performance.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Members of the Board of Directors are entitled to remunerations and bonuses.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Remunerations are calculated according to the number of working days necessary for completion of their tasks and the daily rate. The Board of Directors shall estimate the remuneration of each member under unanimity rule. The total remunerations and bonuses for the Board of Directors shall be decided by the annual GMS.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Remunerations of each member of the Board of Directors shall be recorded as the Company's operating costs in accordance with regulations of law on corporate income tax, presented in a separate section of the Company's annual financial statement and reported at the annual GMS.

4. Thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors who are holding the executive positions or working in subcommittees of the Board of Directors or performing tasks other than normal tasks of members of the Board of Directors may be paid an additional remuneration in the form of a lump sum, salary, commission, profit percentage or another form decided by the Board of Directors

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các

cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement for the costs of travel, lodging and other reasonable costs incurred during the performance of their tasks, including the costs of participation in meetings of the GMS, the Board of Directors or its subcommittees.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Members of the Board of Directors may have responsibility insurance purchased by the Company if this is approved by the GMS. This insurance does not cover responsibility of members of the Board of Directors relevant to violations against the law and the Company's Charter.

Điều 29. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 29. President, Vice President of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Tùy theo từng thời kỳ, có thể bầu một hoặc nhiều Phó Chủ tịch.

The President of the Board of Directors shall be elected among the members of the Board of Directors by the Board of Directors, and dismissed by the Board of Directors. Depending on each term, one or more Vice President may be elected.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm chức Tổng Giám đốc của Công ty.

The President of the Board of Directors must not concurrently hold the position of General Director.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

Rights and obligations of the President of the Board of Directors:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

Formulate operating plans and programs of the Board of Directors;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

Prepare the agenda and documents of meetings; convene and chair meetings of the Board of Directors;

- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

Organize the ratification of resolutions and decisions of the Board of Directors;

- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

Supervise the process of implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

Chair the GMS;

- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Other rights and obligations prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

In case the President of the Board of Directors submits a resignation letter or is dismissed, the Board of Directors shall elect a new President within 10 days from the resignation or dismissal date.

5. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, thì các thành viên còn lại trong Hội đồng quản trị bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

A Vice President shall have the same rights and obligations as the President in the event that he or she is authorized by the President, but only when the President has notified the Board of Directors that he or she is absent or must be absent due to force majeure reasons or is incapable of performing his or her duties. In the above case, if the President does not designate a Vice Chairman to act on his or her behalf, the remaining members of the Board of Directors shall appoint a Vice President. If both the President and the Vice President are temporarily unable to perform their duties for any reason, the remaining members of the Board of Directors shall elect one among them to temporarily assume the position of President of the Board of Directors by majority vote.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The President of the Board of Directors shall be elected during the first meeting of the Board of Directors within 07 working days after the same Board of Directors is elected. This meeting shall be convened and chaired by the member that receives the most votes. In case of a tie, the members shall vote under the majority rule to choose 01 person to convene the Board of Directors.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

The Board of Directors shall have at least 01 meeting per quarter and may hold extraordinary meetings.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

The President of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

- a. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

The meeting is requested by independent members of the Board of Directors;

- b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;

The meeting is requested by the General Director or at least 05 more managers;

- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

The meeting is requested by at least 02 members of the Board of Directors;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

The request for meeting mentioned in Clause 3 must be made in writing, specify the purposes, issues that need discussing and deciding by the Board of Directors.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The President of the Board of Directors shall convene the Board of Directors within 07 working days from the receipt of the request mentioned in Clause 3 of this Article. Otherwise, the President of the Board of Directors shall be responsible for the damage incurred by the Company; the requester is entitled to convene the meeting instead of the President of the Board of Directors.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

The President of the Board of Directors or the person who convenes the meeting of the Board of Directors shall send invitations at least 03 working days before the meeting.

The invitation shall specify the meeting time, location, agenda, issues that need discussing and deciding. The invitation shall be enclosed with documents to be used at the meeting and votes.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

The invitations to the meeting of the Board of Directors may be a physical invitation, by phone, fax, email or other forms prescribed by the Company's Charter as long as they are delivered to the mailing address of each member of the Board of Directors registered at the Company.

7. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ $\frac{3}{4}$ tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

The meeting of the Board of Directors shall be opened when it is participated in by three fourths (3/4) of the members. In case the number of participating members is not adequate, the second meeting shall be convened within 07 days from the intended date of the first meeting. The second meeting shall be opened when it is participated in by more than half of the members of the Board of Directors.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

It is considered that a member of the Board of Directors has participated in and voted at a meeting when he/she:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

Participate and vote in person at the meeting;

- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

Authorizes another person to participate in the meeting and vote in accordance with Clause 11 of this Article;

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Participate and vote at online meeting; cast electronic votes or in other electronic forms;

- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

Send votes by mail, fax or email;

- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

Sends his/her votes using other means

9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

In case the votes are sent to the meeting by mail, they must be put in sealed envelopes and delivered to the President of the Board of Directors at least 01 hour before the opening hour. The votes shall only be opened in the presence of the meeting participants.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

The members shall participate in all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to participate in the meeting and vote if it is approved by the majority of the members of the Board of Directors.

11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch hội đồng quản trị.

A resolution or decision of the Board of Directors will be ratified if it is approved by the majority of the participating members. In case of a tie, the President of the Board of Directors shall have the casting vote.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Article 31. Subcommittees of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 (ba) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

The Board of Directors may establish subcommittees that will take charge of development policies, personnel, salaries and bonuses, internal audit, risk management. The quantity of members of each subcommittee shall be decided by the Board of Directors with at least 03 persons that are members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members of the Board of Directors shall make up a majority of the subcommittee and one of these member shall be designated as the chief of the subcommittee under a decision of the Board of Directors. The subcommittees shall operate in accordance with regulations of the Board of Directors. A subcommittee's resolution is only effective when it is voted for by the majority of its members during its meetings.

- Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

The implementation of decisions of the Board of Directors or its subcommittees shall be conformable with applicable regulations of law, the Company's Charter and company administration regulations.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

Article 32. Person in charge of company administration

- Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

The Board of Directors of the Company shall appoint at least 01 person in charge of company administration, who will assist in administration works and may concurrently hold the position of the Company's secretary as prescribed in Clause 5 Article 156 of the Law on Enterprises.

- Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

The person in charge of company administration must not concurrently work for the accredited audit organization that is auditing the Company's financial statements.

- Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

The person in charge of company administration has the following rights and obligations:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

Provide consultancy for the Board of Directors in organizing the General Meeting of Shareholders and performance of relevant tasks between the Company and its shareholders;

- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

Prepare for meetings of the Board of Directors and the GMS as requested by the Board of Directors;

- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

Provide consultancy on meeting procedures;

- Tham dự các cuộc họp;

Participate in the meetings;

- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

Provide consultancy on procedures for lawful issuance of resolutions of the Board of Directors

- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;

Provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors and other information for members of the Board of Directors;

- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

Supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure;

- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

Assist in contact between parties with relevant interests;

- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

Protect confidentiality of in accordance with regulations of law and the Company's Charter;

- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Other rights and obligations prescribed by law and the Company's Charter.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

VIII. THE GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Article 33. Organization of the management apparatus

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

The Company's management apparatus shall be responsible to the Board of Directors, supervised and controlled by the Board of Directors in the Company's everyday business operation. The Company has a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant. The designation and dismissal of these persons are subject to ratification by resolutions or decisions of the Board of Directors.

Điều 34. Người điều hành Công ty

Article 34. The Company's executives

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

The Company's executives include the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant;

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

When requested by the General Director and approved by the Board of Directors, the Company may recruit other executives with the quantity and qualifications conformable the organizational structure and management regulations of the Company prescribed by the Board of Directors. Executives shall assist the Company in achieving its organizational and business objectives.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

The General Director shall receive salaries and bonuses, which are decided by the Board of Directors.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Salaries of executives shall be recorded as the Company's operating costs in accordance with regulations of law on corporate income tax, presented in a separate section of the Company's annual financial statement and reported at the annual GMS.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn Tổng Giám đốc

Article 35. Designation, dismissal, duties and entitlements of the General Director

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

The Board of Directors shall designate 01 member of the Board of Directors or hires a person as the General Director.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

The General Director shall administer the Company's everyday business operation; be supervised by the Board of Directors; is responsible to the Board of Directors and the law for the performance of his/her rights and obligations.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

The term of office of the General Director shall not exceed 05 years without term limit. General Director shall satisfy the requirements prescribed by law and the Company's Charter.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

The General Director has the following rights and obligations:

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

Decide the issues relevant to the Company's everyday business operation outside the jurisdiction of the Board of Directors;

- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

Organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

Organize the implementation of the Company's business plans and investment plans;

- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

Propose organizational structure and internal administration regulations of the Company;

- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

Designate, dismiss and discharge managerial positions in the Company, except for those within the jurisdiction of the Board of Directors;

- f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

Decide the salaries and other benefits of the Company's employees, including the managers designated by the General Director;

- g. Tuyển dụng lao động;

Recruit employees;

- h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

Propose dividend payment plan or business loss settlement;

- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Other rights and obligations prescribed by law and the Company's Charter, resolutions and decisions of the Board of Directors.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

The Board of Directors may dismiss the General Director if it is approved by the majority of members of the Board of Directors who have the right to vote and participate in the meeting, and designate a new General Director.

IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

IV. AUDIT COMMITTEE AFFILIATED TO THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 36. Ứng cử, đề cử nhân sự Ủy ban kiểm toán

Article 36. Nomination and self-nomination of members of the Audit Committee

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử, và không phải là người điều hành Công ty.

The chairperson and other members of the Audit Committee shall be nominated by the Board of Directors and shall not executives of the Company.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

The designation of the chairperson and other members of the Audit Committee is subject to approval by the Board of Directors during its meeting.

Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

Article 37. Composition of the Audit Committee

1. Ủy ban kiểm toán bao gồm từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

The Audit Committee shall have at least 02 members. The chairperson of the Audit Committee shall be an independent member of the Board of Directors. Other members of the Audit Committee shall be non-executive members of the Board of Directors.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty và không thuộc các trường hợp sau:

Members of the Audit Committee shall have knowledge about accounting, audit, law and the Company' operation, and must not:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.

Work in the Company's accounting or finance department;

- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó.

Be a member of employee of the accredited audit organization that is auditing the Company's financial statements over the last 03 years.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan hoặc tiêu chuẩn khác cao hơn.

The chairperson of the Audit Committee shall have a bachelor's degree or higher in economics, finance, accounting, audit, law or business administration or meet other higher standards.

4. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

The other members of the Audit Committee shall be nominated by the Board of Directors. The appointment of the Chairperson and other members of the Audit Committee must be approved by the Board of Directors at a Board meeting.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Article 38. Rights and obligations of the Audit Committee

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và các quyền, nghĩa vụ sau:

In addition to the rights and obligations in Article 161 of the Law on Enterprises and the Company's Charter, the Audit Committee also has the following rights and obligations:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

Access documents about the Company's operation; discuss with other members of the Board of Directors, the Director/General Director, chief accountant and other managers to collect information serving the operation of the Audit Committee.

2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.

Request representatives of the accredited audit organization to participate in meetings of the Audit Committee to provide explanation for issues relevant to the audited financial statements.

3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.

Use external legal counseling, accounting and other counseling services where necessary.

4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của công ty.

Formulate policies on detection and management of risks and submit them to Board of Directors; propose solutions for the risks that occur during the Company's operation.

5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Submit a written report to the Board of Directors whenever a member of the Board of Directors, the General Director or another manager fails to fulfill their responsibilities prescribed in the Law on Enterprises and the Company's Charter.

6. Xây dựng quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Formulate Audit Committee Operation Regulations and submit them to the Board of

Directors for ratification.

Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

Article 45. Meetings of the Audit Committee

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

The Audit Committee shall have at least 02 meetings per year. Minutes of these meetings must be detailed, bear the signatures of the minute taker and participating members.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch ủy ban kiểm toán.

The Audit Committee shall ratify its decisions by voting at meetings, questionnaire survey or other methods prescribed by the Company's Charter or Audit Committee Operation Regulations. Each member of the Audit Committee has one vote. Unless a higher ratio is prescribed by the Company's Charter or Audit Committee Operation Regulations, a decision of the Audit Committee shall be ratified if it is voted for by the majority of the participating members. In case of a tie, the chairperson of the Audit Committee shall have the casting vote.

Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Article 40. Reporting by independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the annual GMS

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Independent members of the Board of Directors in the Audit Committee shall report during the annual GMS

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

The activity report of the independent member of the Board of Directors in the Audit Committee, presented at the Annual General Meeting of Shareholders, must include the following contents:

- a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

Remunerations, operating costs and other benefits of the Audit Committee and each of its members as prescribed in the Law on Enterprises and the Company's

Charter;

- b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

Summaries of meetings of the Audit Committee, its verdicts and proposals;

- c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

Results of supervision of the Company's financial statements, finance and operation;

- d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

Evaluation of transactions between the Company, subsidiary companies and companies over 50% charter capital of which is held by the Company with members of the Board of Directors, the General Director, other executives of the Company and their related persons; transactions between the Company with companies whose founders or managers are members of the Board of Directors, the General Director or executives over the last 03 years from the transaction date;

- e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

Evaluation of the Company's internal control and risk management system;

- f. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

Performance of the Board of Directors, the General Director and other executives of the Company;

- g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

Cooperation between the Audit Committee with the Board of Directors, the General Director and shareholders;

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY

X. RESPONSIBILITY OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, the General Director, other executives shall fulfill

their duties as members of subcommittees of the Board of Directors in a truthful and prudent manner to serve the interests of the Company.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Article 41. Responsibility for honesty and prevention of conflict of interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

Members of the Board of Directors, the General Director and other managers shall disclose their relevant interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legislative documents.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, the General Director, other managers and their related persons may only use the information obtained from their positions to serve the interests of the Company.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Members of the Board of Directors, the /General Director and other managers shall send written notices to the Board of Directors of the transactions between the Company, subsidiary companies, companies over 50% of charter capital of which is held by the Company with them or with their related persons as prescribed by law. The Company shall disclose information about the transactions that are approved by the GMS or the Board of Directors in accordance with regulations of the Law on Securities on information disclosure.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Members of the Board of Directors must not vote on the transactions that bring interests to themselves or their related persons as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Members of the Board of Directors, the General Director, other managers and their related persons must not use or reveal internal information for carrying out relevant transactions.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

Transactions between the Company with one or some members of the Board of Directors, the General Director, other executives and their related persons shall not be invalidated in the following cases:

- a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

For transactions whose value do not exceed 35% of the total assets written in the latest financial statement, important contents of the contracts or transactions as well as relationships and interests of members of the Board of Directors, the General Director, other executives have been reported to the Board of Directors and are approved by the majority of the members of the Board of Directors without relevant interests;

- b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 75% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

For transactions whose separate value or cumulative value over 12 months from the day the first transaction is conducted exceed 74% of the total assets written in the latest financial statement, important contents of the contracts or transactions as well as relationships and interests of members of the Board of Directors, the General Director, other executives have been disclosed to the shareholders and are approved by the GMS by votes of shareholders without relevant interests.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Article 42. Responsibility for damage and compensation

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Any members of the Board of Directors, the Director/General Director or other executives that fail to fulfill their duties in a truthful and prudent manner shall be held responsible for their violations.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

The Company shall pay compensation for the persons who have become or may become a related party in the complaints, lawsuits, charges (including administrative and civil cases other than lawsuits filed by the Company) if they were or are members of the Board of Directors, the General Director, other executives, employees or authorized representatives of the Company who performed or are performing their duties as authorized by the Company, act in a lawful, honest and prudent manner for the Company's interests, and there is no evidence that they fail to fulfill their duties.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

XI. RIGHTS TO ACCESS THE COMPANY'S DOCUMENTS AND RECORDS

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

Article 43. Rights to access the Company's documents and records

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

*Ordinary shareholders have the rights to access the Company's documents and records.
To be specific:*

- a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Ordinary shareholders are entitled to access, examine and extract information about names and addresses of voting shareholders; request rectification of incorrect information about themselves; examine, access, extract or copy the Company's Charter, minutes and resolutions of the GMS;

- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

The shareholder or group of shareholders that hold at least 05% of ordinary shares is entitled to examine, access extract the minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, biannual and annual financial statements, contracts and

transactions subject to approval by the Board of Directors and other documents, except documents relevant to the Company's trade secrets.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

In case the authorized representatives of the aforementioned shareholder or group of shareholders request access to documents and records, the request shall be enclosed with the authorization letter (or its notarized copy) issued by the shareholder or group of shareholders.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

Members of the Board of Directors, the General Director and other executives are entitled to access the Company's shareholder register, list of shareholders, other documents and records for the purposes that are relevant to their positions, provided this information is kept confidential.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

The Company shall retain this Charter and its revising documents, the Certificate of Enterprise Registration, regulations and documents proving the ownership of assets, resolutions of the GMS and the Board of Directors, minutes of the GMS and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, annual financial statements, accounting records and other documents prescribed by law at its headquarters or another location, provided the shareholders and business registration authorities are informed of the location where these documents are retained.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

The Company's Charter shall be posted on the Company's website.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

Article 44. Employees and Trade Union

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

The General Director shall formulate a plan for the Board of Directors to approve issues relevant to recruitment, resignation, salaries, social insurance, benefits, discipline and commendation of employees and executives.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

The General Director shall formulate a plan for the Board of Directors to approve issues relevant to the Company's relationships with trade union organizations according to best standards, practice and management policies, the practice and policies specified in this Charter, the Company's regulations and applicable laws.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

XIII. DISTRIBUTION OF PROFITS

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

Article 45. Distribution of profits

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

The GMS shall decide the dividends and method of annual dividend payment from the Company's retained profit.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

The Company shall not pay interest on dividends or the payments relevant to a certain type of shares.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

The Board of Directors may request the GMS to decide payment of all or part of dividends in shares, and the Board of Directors shall execute this decision.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

In case the dividends or other amounts are relevant to a type of shares are paid in cash, the Company shall pay them in VND. Payment may be carried out directly or through banks on the basis of detailed information about bank accounts provided by the

shareholders. The Company is not responsible if a shareholder does not receive money after the Company has transferred money according to the information provided by that shareholder. Dividends of shares listed/registered on other Stock Exchanges may be paid via securities companies or VSDC.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall ratify the resolution or decision which specifies the shareholder list closing date. Registered shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends in cash or shares, notice and other documents.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Other issues relevant to profit distribution prescribed by law.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEARS AND ACCOUNTING

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

Article 46. Bank accounts

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

The Company shall open accounts at Vietnamese banks or foreign bank branches that are permitted to operate in Vietnam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

Where necessary and if permitted by competent authorities, the Company may open foreign bank accounts in accordance with regulations of law.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

All payments and accounting transactions of the Company shall be carried out through the Company's VND or foreign currency bank accounts.

Điều 47. Trích lập quỹ

Article 47. Appropriation to Funds

Sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đã thanh toán đủ (hoặc đã dành phần thanh toán đủ) các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đã đến hạn phải trả, tùy thuộc vào tình hình kinh doanh và phù hợp với các quy định của pháp luật, Công ty sẽ trích lập các Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự trữ bổ

sung vốn Điều lệ và các Quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Mức trích lập các quỹ sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị là cơ quan quyết định sử dụng các quỹ này theo mức trích lập đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

After fulfilling tax obligations and other financial obligations in accordance with the law, and after fully settling (or setting aside sufficient amounts to settle) due debts and other payable liabilities, depending on the business performance and in compliance with applicable laws, the Company shall appropriate funds to the Bonus and Welfare Fund, Development Investment Fund, Charter Capital Supplementary Reserve Fund, and other funds as decided by the GMS. The appropriation rates of these funds shall be determined by the GMS. The Board of Directors shall be the body responsible for deciding the use of these funds in accordance with the appropriation levels approved by the GMS.

Điều 48. Năm tài chính

Article 48. Fiscal year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày Một (01) tháng Một (01) dương lịch và kết thúc vào ngày Ba mươi mốt (31) tháng Mười hai (12) dương lịch của năm đó.

The Company's fiscal year begins on the first (01st) day of January and end on the thirty-first (31st) day of December of the same calendar year.

Điều 49. Chế độ kế toán

Article 49. Accounting

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

The Company shall apply corporate accounting regulations or special accounting regulations promulgated and approved by competent authorities.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

The Company's accounting records shall be written in Vietnamese and retained in accordance with accounting laws and relevant laws. These records shall be accurate, up to date, systematic, and able to prove and explain the Company's transactions.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

The accounting currency shall be VND. If the Company's transactions primarily use a foreign currency, the Company may use it as accounting currency, take legal responsibility and send a notice to its supervisory tax authority.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Article 50. Annual, half-year and quarterly financial statements

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The Company shall prepare annual financial statements, which have to be audited as prescribed by law. The Company shall disclose the audited annual financial statements in accordance with regulations of law on disclosing information on the securities market and submit them to competent authorities.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

The annual financial statements shall have adequate contents, appendices and descriptions prescribed by corporate accounting laws. Annual financial statements shall truthfully and objectively reflect the Company's operation.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The Company shall prepare and disclose examined biannual financial statements and quarterly financial statements in accordance with regulations of law on disclosing information on the securities market and submit them to competent authorities.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Article 51. Annual reports

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company shall prepare and publish annual reports in accordance with regulations of law on securities and the securities market.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

XVI. AUDIT

Điều 52. Kiểm toán

Article 52. Audit

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

The GMS shall appoint an independent audit company or authorize the Board of Directors to select one on the list of independent audit companies, which will audit the Company's financial statements of the next year under agreements with the Board of Directors.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

Audit reports shall be enclosed with the Company's annual financial statements.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Independent auditors that audit the Company's financial statements are entitled to participate in the GMS, receive notices and information relevant to the GMS, comment at the GMS on the issues relevant to the audit of the Company's financial statements.

XVII. CON DẤU

XVII. THE COMPANY'S SEALS

Điều 53. Con dấu

Article 53. The Company's seals

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

Seals include physical seals and digital signatures prescribed by regulations of law on electronic transactions.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

The Board of Directors shall decide the type, quantity, form and content of the seals of the Company, its branches and representative offices (if any).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

The Board of Directors and the General Director/Director shall use and manage the seals in accordance with applicable regulations of law/

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Điều 54. Giải thể công ty

Article 54. Dissolution of the Company

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

The Company can be dissolved in the following cases:

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;

The operating period specified in the Company's Charter expires without a decision on extension;

- b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

The dissolution is decided under a resolution or decision of the GMS;

- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.

The Certificate of Enterprise Registration is revoked, unless otherwise prescribed by the Law on Tax Administration;

- d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

Other cases prescribed by law.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Dissolution of the Company ahead of schedule (including extensions) shall be decided by the GMS and carried out by the Board of Directors. Such dissolution decision shall be announced and subject to approval by competent authorities (if mandatory) as per regulations.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

Article 55. Extension of operating period

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 (bảy) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

The Board of Directors shall convene the GMS at least 7 months before the expiry of the operating period for shareholders to vote on extension of the operating period of the Company at the request of the Board of Directors.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

The operating period shall be extended if the extension is voted for by a number of shareholders that represent at least 65% of the votes of all participating shareholders.

Điều 56. Thanh lý

Article 56. Liquidation

1. Tối thiểu 06 (sáu) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 (ba) thành viên, trong đó 02 (hai) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 (một) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 (một) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

At least 06 months before the expiry of the Company's operating period or after a decision on dissolution of the Company is issued, the Board of Directors shall establish a liquidation board, which consists of 03 members, 02 of whom shall be appointed by the GMS and 01 by the Board of Directors from 01 independent audit company. The liquidation board shall formulate its own operating regulations. Members of the liquidation board may be selected from the Company's employees or independent experts. Priority shall be given to payment of liquidation costs over other debts of the Company.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

The liquidation board shall inform the business registration authority of its establishment date and commencement date. From that date, the liquidation board shall perform all liquidation tasks on behalf of the Company in the court and administrative authorities.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

Revenues from the liquidation shall be used in the following order:

- a. Các chi phí thanh lý;
Liquidation costs;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
Unpaid salaries, severance pay, social insurance and other benefits of employees according to the collective bargaining agreement and employment contracts;
- c. Nợ thuế;
Tax debts;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
Other debts of the Company;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông theo tỉ lệ sở hữu cổ phần. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

The remainder after payment of the debts specified in (a) to (d) shall be divided among the shareholders. Priority shall be given to preference shares.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

XIX. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Article 57. Settlement of internal disputes

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

In case of disputes and complaints relevant to the Company's operation, rights and obligations of shareholders prescribed by the Law on Enterprises, the Company's Charter, other laws or agreements between:

- a. Cổ đông với Công ty;

The shareholders and the Company;

- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) hay người điều hành khác;

The shareholders and the Board of Directors, the Director/General Director or other executives;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Tòa án chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

The parties shall try to settle these disputes through negotiation and mediation. Except for disputes that involve the Board of Directors or the President of the Board of Directors, the President of the Board of Directors shall preside over the settlement of disputes and request each party to provide information about their dispute within 30 working days from the occurrence of the dispute. In case the dispute involves the Board of Directors or the President of the Board of Directors, either party is entitled to request the Court to appoint an independent expert as a mediator.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 (sáu) tuần kể từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

In case the dispute cannot be settled through mediation within 06 weeks or the mediator's decision is not accepted by the parties, either party may bring the case to court or arbitration.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

The parties shall pay the cost of negotiation and mediation. Cost of proceedings at court shall be paid under the court's judgment.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

XX. REVISING THE COMPANY'S CHARTER

Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

Article 58. The Company's Charter

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Revisions to this Charter are subject to approval by the GMS.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

In case regulations of law that are relevant to the Company's operation are not mentioned in this Charter or new regulations of law contradict the contents of this Charter, the regulations of law shall be applied to regulate the Company's operation.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

XXI. EFFECTIVE DATE

Điều 59. Ngày hiệu lực

Article 59. Effective date

1. Bản điều lệ này gồm XXI Chương và 59 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công nhất trí sửa đổi thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 04 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

This Charter consists of XXI Chapters and 59 Articles, and was unanimously amended and approved in its entirety by the General Meeting of Shareholders of Thanh Thanh Cong Tourist Joint Stock Company in accordance with the Resolution of the General Meeting of Shareholders dated April 28, 2026.

2. Điều lệ được lập thành 03 (ba) bản gốc, có giá trị như nhau, được lưu trữ tại Văn phòng Công ty.

This Charter shall be made into 03 copies with equal value and retained at the Company's headquarters.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

This is the only and official Charter of the Company.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Copies and extracts of this Charter shall be effective when they bear the signature of the President of the Board of Directors or at least half of the members of the Board of Directors.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE.**



Nguyễn Quốc Việt